

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 96/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 11 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Hoàng Nhủ và ông Bùi Minh Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2017/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2017, về việc “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1961 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thị B, sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X Đ, xã P M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2017, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa ông Đoàn Văn M trình bày: Về hôn nhân, vào năm 1993 ông và bà Dương Thị B chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Dương Thị B. Về con chung, có 02 người tên là Đoàn Chúc L (giới tính nữ) sinh năm 1994, Đoàn Thị T (giới tính nữ), sinh năm 1995 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

Tại bản tự khai ngày 01/9/2017 bà Dương Thị B trình bày:

Về hôn nhân, thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn đúng như ông M trình bày. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn. Con chung có 02 người tên là Đoàn Chúc L (giới tính nữ) sinh năm 1994, Đoàn Thị T (giới tính nữ) sinh năm 1995 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung là không có. Do điều kiện hiện đang làm

công nhân ở B D nên bà không thể tham gia hòa giải, xét xử. Bà yêu cầu được vắng mặt trong quá trình xét xử, chấp nhận kết quả giải quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Đoàn Văn M yêu cầu ly hôn với bà Dương Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bà Dương Thị B có làm đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu đã chứng minh bà Dương Thị B có làm đơn và nộp trực tiếp trong quá trình ông M nộp đơn khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Dương Thị B là có căn cứ.

[3]. Xét về hôn nhân: Các đương sự chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cả hai thống nhất về thời gian chung sống, có phát sinh mâu thuẫn và không thể tiếp tục cuộc sống chung, cả hai cùng yêu cầu Tòa án chấm dứt mối quan hệ hôn nhân. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông M, ông M và bà B không được công nhận là vợ chồng.

[4]. Về con chung, cả hai người thống nhất có 02 người con chung tên là Đoàn Chúc L (giới tính nữ) sinh năm 1994 và Đoàn Thị T (giới tính nữ) sinh năm 1995. Hiện các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung cả hai thống nhất xác định không có, đồng thời thống nhất không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình ông Đoàn Văn M phải nộp theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Đoàn Văn M và bà Dương Thị B là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Đoàn Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Đoàn Văn M đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006779, ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Đoàn Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Dương Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA(Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước